

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2018/HS-ST**

Ngày: 25-05-2018.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Đoàn Thanh Trúc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Võ Thanh Nga
2. Bà Đinh Kim Hoàng

*Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Thanh Bình là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4 - TP. Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Luân- Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

**Lê Trọng C**; giới tính: Nam; sinh ngày 31 tháng 7 năm 1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Đường A, Phường B, Quận C - Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ điện; trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; con ông Lê Quang H (chết) và bà Nguyễn Thị Minh T (chết); vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1962 (đã ly hôn); có 02 người con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1998.

Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 21/12/2010, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/4/2015.

Bắt tạm giam ngày 20/12/2017 “có mặt”

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Trọng C là đối tượng nghiện ma túy thường mua ma túy để sử dụng. Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 20/12/2017, Lê Trọng C điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số 59T1-740.05 đi từ Quận C đến khu vực đường X, Quận T để tìm mua ma túy để sử dụng. Đến trước số B159/37Bis đường X, Phường S, Quận T, Lê Trọng C dừng xe nói chuyện với người đàn ông

đang đứng trong nhà (chưa rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 03 tép ma túy loại Heroine giá 150.000 đồng. Người đàn ông đồng ý nhận tiền rồi đưa lại qua khe cửa cho C 03 đoạn ống nhựa màu trắng chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy xong, C bỏ vào trong túi áo khoác bên trái rồi điều khiển xe đi về tìm chỗ sử dụng. Đến 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi C điều khiển xe đến trước nhà số B159/15 đường X, Phường S, Quận 4 thì bị Lực lượng tuần tra Công an Phường S, Quận 4 thấy có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra đưa về trụ sở lập biên bản phạm pháp quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 163/KLGD-H ngày 29/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng trong 03 đoạn ống nhựa màu trắng được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Trọng C và hình dấu Công an Phường S, Quận 4 gửi giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1145 gam (không phẩy một một bốn năm gam), loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Trọng C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đối với đối tượng đàn ông do C khai bán ma túy tại nhà số B159/37 Bis đường X, Phường S, Quận 4 quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở xử lý.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 23/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Lê Trọng C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Trọng C có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, nên xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Trọng C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo tù 02 năm đến 03 năm tù. Đề nghị phạt tiền bổ sung là 5.000.000 (năm triệu) đồng; tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số 163 bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Trọng C không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Trọng C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định có đủ

cơ sở để kết luận: Bị cáo Lê Trọng C đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với số lượng là 0,1145 gram (không phải một một bốn năm gram), loại Heroin, nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo Lê Trọng C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 có hiệu lực thi hành, theo đó hành vi của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử bị cáo, Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực thi hành, hành vi của bị cáo thuộc tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Theo đó, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt nhẹ hơn so với quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Cho nên, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Do đó, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Lê Trọng C đã bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” vào ngày 21/12/2010 chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình cần áp dụng các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, Hội đồng xét xử quyết định phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Thu giữ của Lê Trọng C 01 gói niêm phong ghi vụ số 163 bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định. Xét, đây là vật cấm lưu hành, nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với xe gắn máy Honda Vision biển số 59T1-740.05 do Lê Trọng C sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Qua xác minh xe trên do con gái C là Lê Thị Ngọc P (sinh năm 1989; ngụ tại 252X/8 đường V, Phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh) là chủ sở hữu. Ngày 20/12/2017, Lê Thị Ngọc P cho Lê Trọng C mượn xe để đi làm, không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép ma túy của C. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe gắn máy Honda Vision biển số 59T1-740.05 cho Lê Thị Ngọc P để tiếp tục

sử dụng, P đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Lê Trọng C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt: Lê Trọng C 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 12 năm 2017.

- Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

Phạt tiền bị cáo Lê Trọng C 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số 163 bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/3/2018 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4 - Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

2. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo; (1)
- CA TP.HCM (PC 53); (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC-81B (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đỗ Đoàn Thanh Trúc**